

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2022/HS-ST
Ngày: 06-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 173/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1993, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46/2 Nguyễn D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Giang Thị Thu C; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 28/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự số 18/2010/HSST; ngày 31/7/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 18/2010/HSST, ngày 28/12/2010, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù theo bản án hình sự số 171/2012/HSPT (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020); tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 24/3/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Thái Hoàng C, sinh năm: 1987, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Số xx, Đường D11, Khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Hoàng T và bà Phạm Thị N; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/04/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: Lê Thành Đ, sinh năm: 1996, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx, Đường số 3, Khu phố 2, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc T (đã chết) và bà Trần Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Lê H và 02 con; tiền án; tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/04/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1991, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx, Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Cổ Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/04/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: Phạm Hồng S, sinh năm: 1989, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn M, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số xx, Tổ 36, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng M và bà Mai Thị P; có vợ là Trương Thị Bích T và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/01/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự số 10/2008/HSST. Bị bắt tạm giữ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/04/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: Lê Bá N, sinh năm: 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số xx, Đường D8, Tổ 2, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị C và 02 con; tiền án; tiền sự, nhân thân: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2022, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán cà phê Đ của vợ chồng Lê Bá N và Nguyễn Thị C, tại địa chỉ đường D8, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương có một nhóm đối tượng khoảng 05 đến 06 người đang tụ tập chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng, thắng thua bằng tiền. Do đó, vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với Công an phường Phú Tân đến quán cà phê Đ để kiểm tra, xác minh thì phát hiện các đối tượng, gồm: Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L và Phạm Hồng S đang chơi bài cào liêng thắng thua bằng tiền (trước đó còn có một số đối tượng khác, trong đó có Lê Bá N đã giam

gia đánh bạc nhưng đã bỏ đi trước khi bị lực lượng Công an phát hiện) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, Đ, H, L và S về hành vi đánh bạc và thu giữ số vật chứng, gồm:

- Tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.170.000 (chín triệu, một trăm bảy mươi nghìn) đồng, trong đó: Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng, tiền thu giữ trong hộp giấy đựng bài tây là 580.000 (năm trăm tám mươi nghìn) đồng, tiền thu giữ trên người các con bạc khai dùng để đánh bạc là 8.470.000 (tám triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái chiếu kích thước 1m50 x 2m đã qua sử dụng; 01(một) hộp giấy đựng bài tây.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu vàng; 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, loại 64GB, màu vàng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Classico, màu vàng, biển số 67L1-201.xx.

Quá trình xác minh và điều tra đã xác định rõ hành vi phạm tội của các đối tượng, cụ thể như sau:

- Về cách thức chơi: Mỗi người chơi sẽ được chia cho 03 (ba) lá bài tây trong bộ bài 52 lá, người chơi sẽ tiến hành tổ và đặt cược theo lượt ngược chiều kim đồng hồ, người chơi đầu tiên là chủ bàn hoặc người thắng ván trước, các con bạc đặt cược mỗi tụ số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng và tổ cao nhất là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, người nào thắng ván trước sẽ là người chia bài và bắt buộc phải tổ thêm 20.000 (hai mươi nghìn) đồng. Người nào không muốn tổ theo sẽ úp bỏ ván bài và chấp nhận thua số tiền đã đặt cược. Người chơi sẽ tính thắng thua theo thứ tự sấp (ba quân bài có hình hoặc số giống nhau) lớn hơn liêng (ba quân bài liên tiếp nhau, không cần cùng chất), liêng lớn hơn đĩ (nếu bộ bài không phải là sấp hoặc liêng nhưng tất cả 03 quân đều là hình người), đĩ lớn hơn tổng số nút từ 09 xuống đến 0. Người thắng sẽ nhận được toàn bộ tiền đặt cược của các con bạc.

Quá trình chơi các đối tượng có giao kèo người nào thắng liên tiếp từ hai ván trở lên sẽ bỏ ra 20.000 (hai mươi nghìn) đồng tiền xâu, đây là tiền để khi chơi xong thì trả tiền mua bài và mua nước cho chủ quán cà phê Đ.

- Về số tiền của từng đối tượng sử dụng để đánh bạc:

1. Thái Hoàng C mang theo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các đối tượng tại chiếu bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, C đã thắng được số tiền là 1.240.000 (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng; số tiền bị thu giữ là 6.240.000 (sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

2. Lê Thành Đ mang theo số tiền là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các đối tượng tại chiếu bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, Đ bị thua số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; số tiền bị thu giữ là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

3. Nguyễn Quốc H mang theo số tiền là 280.000 (hai trăm tám mươi nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các đối tượng tại chiếu bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, H thua số tiền là 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng và bị tạm giữ số tiền là 210.000 (hai trăm mười nghìn) đồng.

4. Nguyễn Hoàng L mang theo số tiền là 1.000.000 (một triệu đồng) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các đối tượng tại chiếu bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, L đã thắng số tiền là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng và bị tạm giữ số tiền là 1.400.000 (một triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

5. Phạm Hồng S mang theo số tiền là 260.000 (hai trăm sáu mươi nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền với các đối tượng tại chiếu bạc. Tính đến thời điểm bị bắt, S đã thua số tiền là 140.000 (một trăm mười nghìn) đồng và bị tạm giữ số tiền là 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng.

6. Riêng đối với Lê Bá N, quá trình điều tra xác định: N là chủ quán cà phê Đ, địa chỉ tại đường D8, khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương Dương, khoảng 12 đến 13 giờ cùng ngày 24/3/2022, khi N đi làm về và thấy Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Thái Hoàng C, Lê Thành Đ đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng N không ngăn cản mà đồng ý cho đánh bạc để bán nước và cùng tham gia đánh bạc chung. Khi tham gia đánh bạc, N đem theo 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, quá trình chơi đánh bạc N thắng 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Khi bắt quả tang thì do N không có mặt tại chiếu bạc nên chưa tạm giữ số tiền N tham gia đánh bạc. Đồng thời các bị can Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Thái Hoàng C, Lê Thành Đ đều khai nhận, sau khi N nghỉ giữa chiếu bạc đến khi bị cơ quan Công an bắt quả tang thì không có người nào khác nữa ngoài H, L, S, C, Đ vào tham gia chiếu bạc. Sau khi bị khởi tố, N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền N sử dụng vào mục đích đánh bạc và số tiền N đã thắng trong quá trình đánh bạc.

Đối với số tiền 9.920.000 (chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn) đồng, quá trình điều tra xác định đây là số tiền của các đối tượng Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Lê Bá N và một số đối tượng (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng; 01 (một) cái chiếu kích thước 1m50 x 2m đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy đựng bài tây, quá trình điều tra xác định đây là công cụ của các đối tượng Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Lê Bá N và một số đối tượng (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng vào mục đích đánh bạc và không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+, màu vàng, quá trình điều tra xác định, điện thoại trên là của Thái Hoàng C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho Công theo Quyết định xử lý vật chứng số 63 ngày 01/4/2022.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6, loại 64GB, màu vàng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Classico, màu vàng, biển số 67L1-201.xx, quá trình điều tra xác định, điện thoại và xe mô tô trên là của Phạm Hồng S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 03/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho C theo Quyết định xử lý vật chứng số 62 ngày 01/4/2022.

Đối với Nguyễn Thị C, quá trình điều tra Cúc khai nhận sau khi bán nước cho Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S thì C có việc đi ra ngoài, không biết các đối tượng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền và các đối tượng tự bỏ tiền vào, C không thu tiền vào nên không có căn cứ để xử lý C.

Cáo trạng số 173/CT-VKS-HS ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S và Lê Bá N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H mức hình phạt từ 08 tháng 12 ngày đến 01 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng S mức hình phạt từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Hoàng C mức hình phạt từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành Đ mức hình phạt từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức hình phạt từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bá N mức hình phạt từ 30.000.000 đến 35.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01(một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- + 01(một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- + 01(một) cái chiếu kích thước 1m50 x 2m, đã qua sử dụng.

- + 01(một) hộp giấy đựng bài tây.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.920.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Lê Bá N không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Lê Bá N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2022, tại quán cà phê Đ, địa chỉ ở đường D8, khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương Dương, lực lượng Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình chơi bài cào liêng với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.170.000 (chín triệu, một trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định được Lê Bá N là chủ quán cà phê Đ, khi thấy các đối tượng khác tham gia đánh bạc tại quán cà phê của N nhưng N vẫn đồng ý cho đánh bạc để bán nước uống; đồng thời N còn sử dụng số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc và thắng số tiền là 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S và Lê Bá N sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.920.000 (chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn) đồng. Hành vi mà bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S và Lê Bá N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S và Lê Bá N cùng nhau tham gia đánh bạc. Các bị cáo thay nhau làm cái xoay vòng khi đánh bạc.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, ngày 28/12/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự số 18/2010/HSST; ngày 31/7/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”, 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 18/2010/HSST, ngày 28/12/2010, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 09 (chín) tháng tù theo bản án hình sự số 171/2012/HSPT (chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2020) chưa được xóa án tích nhưng nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S và Lê Bá N không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với các bị cáo Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Hoàng L, Lê Bá N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Hoàng L là phù hợp. Đối với bị cáo Phạm Hồng S, Lê Bá N xét thấy mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Hồng S, Lê Bá N mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) cái chiếu kích thước 1m50 x 2m, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp giấy đựng bài tây.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.920.000 đồng.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 328, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H, Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Lê Bá N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày tù (khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2022 đến ngày 06/12/2022). Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Hoàng C 25.000.000 đồng.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 20.000.000 đồng.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 20.000.000 đồng.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S 25.000.000 đồng.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Bá N 25.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) cái chiếu kích thước 1m50 x 2m, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) hộp giấy đựng bài tây.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.920.000 đồng (chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01.23 ngày 03/10/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền ngày 30/09/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H, Thái Hoàng C, Lê Thành Đ, Nguyễn Hoàng L, Phạm Hồng S, Lê Bá N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga